

Quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra hiện nay

TRƯƠNG SỸ BẢO DUY
NGUYỄN VĂN NAM*

Tóm tắt

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) được thành lập ngày 28/11/1996 theo Nghị định số 75/CP của Chính phủ, là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng tổ chức và quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK). Việc thành lập cơ quan quản lý TTCK trước khi thị trường ra đời là bước đi phù hợp với chủ trương xây dựng và phát triển TTCK ở Việt Nam, có ý nghĩa quyết định cho sự ra đời của TTCK sau đó hơn 3 năm. Bài viết thực trạng quản lý nhà nước đối với TTCK Việt Nam giai đoạn 2019-2023, chỉ rõ những vấn đề đặt ra hiện nay và đưa ra các định hướng phát triển trong thời gian tới.

Từ khóa: thị trường chứng khoán, quản lý thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Summary

The State Securities Commission was established on November 28, 1996, under Decree No. 75/CP of the Government, as a government agency organizing and managing the state on securities and the securities market. The establishment of a securities market management agency before the market was born was a step in line with the policy of building and developing the securities market in Vietnam, which had a decisive meaning for the birth of the securities market more than 3 years later. The article discusses the current management of the Vietnam securities market from 2019 to 2023, points out the current issues, and provides development orientations in the coming time.

Keywords: securities market, securities market management, State Securities Commission

ĐẶT VẤN ĐỀ

TTCK là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế thị trường của các quốc gia. Mọi sự biến động trên thị trường đều sẽ tác động, phản ánh vào nền kinh tế từng quốc gia và tâm lý của nhà đầu tư. Đây chính là kênh dẫn vốn quan trọng và cũng là kênh đầu tư đầy tiềm năng của người dân. Đề TTCK Việt Nam cất cánh theo tinh thần Quyết định số 1726/QĐ-TTg, ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030 với mục tiêu: “Phát triển TTCK ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chủ trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số

trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa TTCK Việt Nam so với TTCK các nước phát triển”, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đặc biệt việc hoàn thiện quy định pháp luật quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK phải là công việc cần được tiến hành khẩn trương, nhằm quản lý tốt thị trường trong điều kiện mới.

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TTCK GIAI ĐOẠN 2019-2023

Trong giai đoạn từ năm 2019-2023, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBCKNN đã tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách bám sát các mục tiêu trọng điểm như tiếp tục tiến hành rà soát tổng thể các quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản

* Tổng cục Dự trữ Nhà nước - Bộ Tài chính | Email: truongsybaoduy@gdsr.gov.vn

** TS., Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 10/11/2024; Ngày phản biện: 05/12/2024; Ngày duyệt đăng: 11/12/2024

hướng dẫn để xem xét, trình các cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với bối cảnh hoạt động mới của TTCK; đẩy mạnh công tác tái cấu trúc và hoàn thiện các hệ thống nền tảng cho hoạt động tổ chức và vận hành thị trường; Chủ động theo dõi, tăng cường công tác giám sát, thanh kiểm tra, xử lý các vi phạm nhằm tăng cường kỷ luật trên TTCK theo quy định pháp luật đảm bảo thị trường vận hành, an toàn, minh bạch.

Ngoài ra, Bộ Tài chính, UBCKNN luôn chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành, các đơn vị liên quan để triển khai các giải pháp, hoàn thành mục tiêu hoàn thiện và phát triển TTCK. Qua đó đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Một là, về việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán và TTCK; hoạch định chính sách, kế hoạch, chiến lược phát triển TTCK. Luật Chứng khoán năm 2019 thay thế Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi năm 2010 tạo ra khung pháp lý cho sự phát triển của TTCK trong giai đoạn từ 2021 trở đi, góp phần tạo dựng hành lang pháp lý chuẩn hóa, theo hướng chặt chẽ, tích cực hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng được cải thiện rất nhiều, việc Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi cùng có hiệu lực, đang và sẽ tạo ra môi trường đầu tư minh bạch hơn, thu hút tốt hơn dòng vốn đầu tư từ nước ngoài. Các quy định tại Luật Đầu tư và nghị định hướng dẫn cùng với Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán đã tạo không gian cho nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới sẽ được mở rộng hơn.

Việc sửa đổi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hầu như đều đi theo nguyên tắc tốt nhất về quản trị công ty trên cơ sở nâng cấp khung khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp theo bộ nguyên tắc tốt về quản trị doanh nghiệp đã được OECD ban hành từ năm 2015. Đây là bộ nguyên tắc đã được hàng chục quốc gia coi là chuẩn mực để tiến hành sửa đổi Luật Công ty và Luật Chứng khoán. Do đó, với những sửa đổi mang tính tổng thể, nhưng cũng rất cụ thể trên nhiều góc cạnh của 3 luật chuyên ngành được đánh giá là có ảnh hưởng lớn tới các hoạt động kinh doanh, đầu tư và sự phát triển của TTCK cũng như hoạt động của các khu vực doanh nghiệp khi có hiệu lực từ đầu năm 2021 sẽ góp phần hoàn thiện nền tảng pháp lý cho môi trường kinh doanh, đầu tư và TTCK phát triển mạnh. Đặc biệt, với thông điệp xuyên suốt trong quá trình sửa đổi là hướng tới mục tiêu thúc đẩy nâng cao chất lượng quản trị của các doanh nghiệp, nhất là khối công ty đại chúng theo hướng chuyên nghiệp hơn, tiệm cận với thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế, kỷ vọng ba sắc luật sẽ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư; từ đó, thu hút mạnh hơn các dòng vốn đầu tư vào TTCK.

Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách trong lĩnh vực chứng khoán tiếp tục được triển khai tích cực. TTCK luôn vận động và phát triển không ngừng, do đó, việc liên tục hoàn thiện khung khổ pháp lý luôn là vấn đề quan trọng được đặc biệt quan tâm.

Hai là, về tổ chức, quản lý thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức và các tổ chức trung gian, tổ chức phụ trợ hoạt động trên TTCK. Quản lý nhà nước đối với các tổ chức trên TTCK ngày được nâng cao. Đặc biệt là hoạt động tái cấu trúc các công ty chứng khoán (CTCK) vẫn đang tiếp tục được thực hiện theo lộ trình và có bước đi thận trọng, không làm xáo trộn thị trường, trên cơ sở các nguyên tắc thị trường. Các điều kiện cấp phép thành lập quỹ đầu tư chứng khoán và các tiêu chí bảo vệ tài sản của khách hàng đầu tư được quy định cụ thể, chi tiết tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư hoạt động trên TTCK Việt Nam. Công tác quản lý rủi ro trên TTCK, trên các sở giao dịch chứng khoán tương đối hiệu quả, các tiêu chí quy định về hành vi giao dịch bị cấm về hệ thống thanh toán, bù trừ, lưu ký chứng khoán nhận được đưa ra cụ thể và chi tiết...

Ba là, về thanh tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về chứng khoán và TTCK. Kể từ khi Luật Chứng khoán 2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2010 và Luật Chứng khoán 2019 được ban hành đến nay, công tác giám sát các hoạt động diễn ra trên TTCK nói chung, giám sát giao dịch nói riêng không ngừng củng cố, hoàn thiện. Theo đó, khung pháp lý về giám sát giao dịch và giám sát tuân thủ có những thay đổi đáng kể, đó là quy định về vai trò, trách nhiệm giám sát của cơ quan quản lý, giám sát thị trường - UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán, công ty chứng khoán, ngân hàng giám sát. Trong bối cảnh các hành vi vi phạm trên TTCK ngày càng tinh vi, phức tạp, UBCKNN thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng và các SGDCK tăng cường công tác giám sát, nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tuyến giám sát, trong đó phát huy vai trò của tuyến giám sát thứ nhất là các CTCK; đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chứng khoán và TTCK, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên thị trường.

Bốn là, hợp tác quốc tế về chứng khoán và TTCK. Giai đoạn 2019 đến năm 2023 là giai đoạn chứng kiến TTCK hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế, tài chính thế giới và khu vực. Cụ thể, Bộ Tài chính, UBCKNN đã triển khai có hiệu quả nhiều hoạt động tăng cường quan hệ hợp tác sâu sắc và toàn diện với các đối tác nước ngoài để góp phần thúc đẩy sự phát triển của TTCK Việt Nam. Công tác hợp tác song phương của UBCKNN những năm qua tiếp tục được thực hiện hiệu quả với nhiều chương trình hội thảo, đào tạo nhằm cụ thể hóa các hoạt động hợp tác với các tổ chức và đối tác trong và ngoài nước. Các chương trình tập trung chủ yếu cho yêu cầu trọng tâm trong công tác quản lý, thanh tra, giám sát TTCK nhằm hướng tới hoàn thiện khung pháp lý, tiếp cận các thông lệ quốc tế của UBCKNN.

Đối với công tác hợp tác đa phương trong khuôn khổ hội nhập khu vực ASEAN, UBCKNN tiếp tục thúc đẩy các hoạt động trong vai trò thành viên của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF), với trọng tâm là các sáng kiến tài chính bền vững và hoạt động đào tạo xây dựng năng lực với vai trò Đồng chủ trì chương trình phát triển thị trường vốn của ACMF.

Trong những năm qua, đặc biệt mới nhất là năm 2023, UBCKNN tiếp tục phối hợp chặt chẽ với WB triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Hỗ trợ kỹ thuật Thị trường Vốn chung (J-CAP) liên quan đến các nội dung hỗ trợ cho công tác nâng hạng thị trường. Trên tinh thần chủ động tích cực rà soát các nội dung còn vướng mắc về nâng hạng, UBCKNN thường xuyên tổ chức nhiều cuộc làm việc với các bên có liên quan để trao đổi, cập nhật thông tin nhằm tìm kiếm giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong tiêu chí nâng hạng. Những nỗ lực không ngừng của cơ quan quản lý TTCK trong thời gian qua được các tổ chức quốc tế, thành viên thị trường ghi nhận và đánh giá cao, đồng thời cũng khẳng định cam kết của Việt Nam trong công tác hướng tới nâng hạng TTCK trong thời gian sớm nhất.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TTCK

Mặc dù thời gian qua, TTCK Việt Nam đã phát triển vượt bậc về cả chất và lượng, là bộ phận của nền kinh tế thị trường, nhưng TTCK Việt Nam được đánh giá là phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, còn nhiều mới mẻ, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nên cũng bộc lộ những khó khăn, hạn chế và những vấn đề đối với công tác quản lý nhà nước trong quá trình phát triển:

Một là, nền kinh tế Việt Nam tuy đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng chưa thật sự bền vững, sức chống chịu của nền kinh tế còn kém, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro mang tính hệ thống. Các yếu tố kinh tế vĩ mô của nền kinh tế trong nước (lạm phát, lãi suất, tỷ giá) còn nhiều bất ổn, nhạy cảm với kinh tế thế giới. Đồng nghĩa với đó là TTCK Việt Nam vẫn khá nhạy cảm và dễ bị tác động bởi các điều kiện kinh tế, diễn biến thị trường tài chính thế giới. Thêm vào đó, TTCK đã phát triển quá nhanh, vượt mọi dự đoán cũng như các mục tiêu đặt ra trước đó, điều này một phần khiến cơ quan quản lý nhà nước rơi vào thế bị động, nhất là khi kinh nghiệm quản lý TTCK còn nhiều mặt hạn chế.

Hai là, Việt Nam đang trên đường hội nhập mạnh mẽ, sâu rộng với khu vực và thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế cũng đã tạo ra nhiều thách thức cho các cơ quan quản lý nhà nước; tác động và làm cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng, đồng thời làm nảy sinh nhiều vấn đề mới, lĩnh vực chứng khoán và TTCK cũng không nằm ngoài xu thế.

Ba là, hạn chế về quy mô thị trường, về cấu trúc thị trường, về số lượng hàng hóa trên TTCK, về cơ sở nhà đầu tư trên thị trường, các tổ chức trung gian trên

thị trường, về hoạt động kiểm tra, giám sát... Cùng với đó nguồn nhân lực của TTCK còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng khi so với tiêu chuẩn quốc tế. Chất lượng các công ty niêm yết, công ty chứng khoán còn thấp, thành phần nhà đầu tư tham gia TTCK chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân, các nhà đầu tư có tổ chức (các quỹ đầu tư) chưa nhiều.

Bốn là, sau một thời gian hoạt động, khung khổ pháp lý đã bộc lộ những bất cập, làm kim hãm sự bứt phá của TTCK. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tồn tại, hạn chế trên là do hoạt động quản lý nhà nước đối với TTCK Việt Nam vẫn còn có những yếu kém nhất định, chưa theo kịp với những động thái trên thị trường, tổ chức bộ máy quản lý TTCK đã tỏ rõ những bất cập, khung khổ pháp lý chưa hoàn thiện, đồng bộ, nội dung một số điều khoản của Luật còn chưa rõ ràng, cụ thể, dẫn đến cách hiểu khác nhau và gây khó khăn trong áp dụng; một số điều khoản của Luật không còn hợp lý hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; Luật chưa quy định một số vấn đề mà thực tiễn đòi hỏi cần phải thể chế hóa bằng Luật; Khung pháp lý thể chế, chính sách mặc dù đã từng bước được hoàn thiện, điều chỉnh song mức điều chỉnh còn hẹp và chưa bao quát toàn bộ hoạt động trên TTCK theo chuẩn mực quốc tế, một số điều khoản chưa tương thích với thông lệ quốc tế tốt, chưa phù hợp với yêu cầu và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế... Đồng thời, vì là lĩnh vực mới xuất hiện nên nhiều văn bản pháp luật có liên quan đến chứng khoán và TTCK, như: Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự... được ban hành trước khi TTCK tập trung được thành lập và đi vào hoạt động nên có nhiều vấn đề liên quan đến chứng khoán nằm trong phạm vi điều chỉnh của các văn bản này hoặc chưa được đề cập đến, hoặc có nhưng không đầy đủ và thiếu rõ ràng. Tất cả những tồn tại đó đã làm chậm tiến trình phát triển của TTCK Việt Nam và có nguyên nhân đặc biệt quan trọng từ vai trò xây dựng hệ thống pháp luật cho TTCK.

Năm là, công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức phát hành chứng khoán. Hoạt động quản lý nhà nước đối với tổ chức pháp hành chứng khoán chỉ tập trung khai thác khía cạnh tăng cung hàng, mà chưa chú trọng tới tính bền vững của TTCK dẫn tới sự kém bền vững của TTCK. Rất nhiều công ty phát hành đã sử dụng không đúng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành. Đồng thời, số lượng các công ty niêm yết phát hành chứng khoán còn ít và chất lượng không cao. Phần lớn các chính sách quản lý chỉ mang tính khuyến nghị, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng, chứ không mang tính áp đặt và đưa ra chế tài xử lý cụ thể.

Sáu là, công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh doanh dịch vụ trên TTCK. Hoạt động quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh doanh dịch vụ trên TTCK chưa đạt hiệu quả toàn diện, số lượng công ty vi phạm luật định, bị xử phạt, bị dừng hoạt động còn nhiều. Số lượng các công ty vi phạm chỉ tiêu an toàn tài chính gia tăng thể hiện mức độ rủi ro trên TTCK



Số lượng các nhà đầu tư ngày càng lớn cũng gây nhiều khó khăn và thách thức cho công tác quản lý

tăng lên gây bất lợi và rủi ro tiềm ẩn cho các nhà đầu tư kinh doanh trên thị trường.

Bảy là, công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức có liên quan trên TTCK. Mô hình sở hữu và tổ chức hoạt động của các SGDCK, Tổng công ty Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSDC) thuộc sở hữu nhà nước, mô hình quản lý không thông thoáng, chưa đảm bảo tính linh hoạt và chưa cho phép tiếp cận với tình hình tổ chức quản trị công ty hiện đại theo thông lệ quốc tế.

Tám là, công tác quản lý nhà nước đối với các nhà đầu tư. Mặc dù, hệ thống các văn bản quản lý, hướng dẫn Luật được ban hành, dần hoàn thiện đã và đang bảo vệ quyền lợi và lợi ích cho các nhà đầu tư trên TTCK nước ta. Tuy nhiên, số lượng các nhà đầu tư ngày càng lớn cũng gây nhiều khó khăn và thách thức cho công tác quản lý khiến quyền lợi của nhà đầu tư chỉ được bảo vệ ở mức thấp, khi tình trạng vi phạm công bố thông tin và mức rủi ro trên thị trường còn rất cao.

Chín là, công tác kiểm tra, giám sát thiếu sự chặt chẽ, chưa hiệu quả và thiếu minh bạch, số lượng các sai phạm trên TTCK còn phổ biến và phần lớn đều là các sai phạm về công bố thông tin, mua bán chứng khoán thông qua các thông tin nội gián còn nhiều, nguyên tắc công khai chưa được tuân thủ một cách triệt để khiến các rủi ro trên thị trường còn tồn tại rất nhiều

Mười là, quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng chưa thực sự đồng bộ, những vướng mắc về môi trường pháp lý, các quy định pháp luật còn nhiều chồng chéo nên gặp nhiều khó khăn khi áp dụng.

Cuối cùng, mặc dù công tác cảnh báo sớm và phòng ngừa rủi ro được Chính phủ, Bộ Tài chính và UBCKNN đặc biệt quan tâm chỉ đạo sát sao. Tuy nhiên đối với những khó khăn, thách thức mang tính toàn cầu liên quan đến các rủi ro địa chính trị, có thể làm ảnh hưởng đến việc điều hành vĩ mô trong nước, thay đổi chuỗi cung ứng và tăng giá cả hàng hóa đầu vào. Trong giai đoạn vừa qua, nhiều căng thẳng địa chính trị thế giới đã làm việc điều hành tỷ giá, vàng, lãi suất, lạm phát trong nước của ngân hàng nhà nước càng thêm khó khăn. TTCK Việt Nam là nơi nhạy cảm với các biến động trong ngắn hạn nên những khó khăn tồn tại hạn chế như vừa qua cũng là điều dễ hiểu.

BỐI CẢNH VÀ DỰ BÁO

Bối cảnh

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi, đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế xã hội đề ra ngày càng khó khăn hơn, nhất là trước “tác động kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, thách thức bên trong. Chính phủ đã và đang tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy các động lực tăng trưởng, nâng cao năng lực nội tại, tranh thủ mọi nguồn lực, cơ hội để phục hồi và tăng trưởng, tạo động lực mới cho phát triển bền vững. Nhờ đó, đã thực hiện được mục tiêu về kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng cũng như bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, phục hồi kinh tế chậm, tăng trưởng kinh tế thấp, nhu cầu tiêu dùng giảm, nợ công tăng cao, lạm phát đã giảm nhưng không đồng đều; nhiều quốc gia, trong đó có nhiều nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của nước ta vẫn duy trì thắt chặt chính sách tiền tệ; hoạt động sản xuất liên tục thu hẹp; rủi ro nợ công, thị trường tài chính, tiền tệ, ngân hàng, bất động sản chưa thật sự ổn định; căng thẳng, bất ổn địa chính trị, xung đột quân sự leo thang tại một số quốc gia, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đe dọa sự ổn định, phát triển toàn cầu, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Đặc biệt, căng thẳng địa chính trị và xung đột vũ trang ở châu Âu và Trung Đông làm tăng chi phí sản xuất, nhất là chi phí vận tải, chi phí giá năng lượng, giá lương thực và nhiều nguyên liệu đầu vào; tăng chi phí và rủi ro về tỷ giá, thanh toán quốc tế và vị thế đồng USD; tăng áp lực lạm phát và tăng sự phân mảnh công nghệ, đứt gãy các chuỗi cung ứng truyền; trong khi giảm tổng cầu, tổng đầu tư các nền kinh tế khu vực và thế giới...

Dự báo những tác động đến quản lý nhà nước đối với TTCK Việt Nam trong thời gian tới

Hệ thống văn bản do các cơ quan quản lý nhà nước ban hành theo thẩm quyền (dưới dạng văn bản

quy phạm pháp luật) để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Theo mỗi quan hệ biện chứng thì hầu hết diễn biến trong nền kinh tế đều có tác động ngược trở lại đến hệ thống pháp lý. Với tình hình kinh tế - xã hội trên thế giới ngày càng diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, khó dự báo như hiện nay thì việc xây dựng một hệ thống pháp lý bắt kịp, bám sát những hoạt động của TTCK trong tình hình mới là vô cùng quan trọng. Quản lý nhà nước, đặc biệt là công tác xây dựng hệ thống pháp lý cần phải được đổi mới để tạo hành lang pháp lý thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, phát triển các sản phẩm số hóa, trí tuệ nhân tạo, quản lý các giao dịch trên môi trường số, quản lý thông minh, quản lý điện tử.

Song song với đó, môi trường thể chế là điều kiện tiên quyết để duy trì, bảo đảm có tác động đến sự vận hành của cả hệ thống cơ quan quản lý nhà nước. Đặc biệt là trong cuộc Cách mạng công nghệ 4.0, các cơ quan quản lý nhà nước chỉ có thể hoạt động hiệu quả trong môi trường thể chế thuận lợi, gồm hệ thống văn bản chứa đựng các quy định được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý và trình độ phát triển của các quan hệ kinh tế - xã hội và bảo đảm sự bao quát toàn bộ các ngành, lĩnh vực quản lý từ trung ương đến địa phương.

ĐỊNH HƯỚNG TTCK VIỆT NAM TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TTCK ĐẾN NĂM 2030

Với định hướng nâng tầm TTCK Việt Nam qua đó nâng tầm vị thế quốc gia, thì việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và UBCKNN nói riêng là yêu cầu khách quan trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới. Trong giai đoạn hiện nay, khi quy mô thị trường đã được mở rộng hơn rất nhiều với tốc độ tăng trưởng nhanh và đã trở thành nguồn cung ứng vốn quan trọng cho nền kinh tế. Tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cũng đang được đẩy nhanh theo nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, do vậy Chính phủ, Bộ Tài chính cần quan tâm tạo điều kiện

hỗ trợ tối đa các cơ chế, thể chế cho UBCKNN về chính sách, nguồn lực và các yếu tố thúc đẩy, nâng cao công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán. Thời gian tới, để thực hiện thành công các mục tiêu mà Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030 đề ra, các cơ quan quản lý nhà nước cần định hình và bám sát những định hướng sau đây:

Thứ nhất, bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường vốn, TTCK (TTCK) tại Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ; phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030); là một bộ phận của Chiến lược tài chính đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg, ngày 21/3/2022 và đồng bộ với chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực liên quan.

Thứ hai, phát triển TTCK đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cơ cấu lại TTCK nhằm hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường tài chính nói chung và TTCK nói riêng.

Thứ ba, tiếp tục phát triển TTCK về quy mô đồng thời tập trung nâng cao chất lượng thị trường, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của các tổ chức tham gia thị trường; chú trọng đổi mới, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tiên tiến và tận dụng có hiệu quả thành tựu cách mạng công nghệ, tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Thứ tư, Nhà nước thực hiện quản lý, giám sát TTCK bằng pháp luật; tăng cường quản lý, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn thị trường; phát huy vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chứng khoán; đảm bảo các chủ thể tham gia thị trường tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Đặc biệt là pháp luật chứng khoán phải đồng bộ với toàn bộ hệ thống pháp luật của Việt Nam. Cần nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng bảo đảm tính đồng bộ, không mâu thuẫn, chồng chéo. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030)*.
2. Quốc hội (2019), *Lệnh Chứng khoán*, số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019.
3. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 1726/QĐ-TTg, ngày 21/02/2024 về phê duyệt Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030*.
4. Bộ Tài chính (2023), *Báo cáo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành Tài chính*, ngày 27/12/2023.
5. Bộ Tài chính (2021), *Chiến lược phát triển TTCK Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, *Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam*, số 1 tháng 02/2021.
6. Bộ Tài chính (2021), *Nền tài chính Việt Nam sau 10 năm thực hiện Chiến lược Tài chính đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*, *Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam*, số 1, tháng 02/2021.
7. UBCKNN (2019-2023), *Báo cáo thường niên các năm, từ năm 2019 đến 2023*.